

Số: 13 /NQ - HĐQT - CKDK

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**V/v: Triển khai thiết lập hạn mức tín dụng tại các tổ chức tín dụng**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/06/2024;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/04/2022;

Căn cứ Tờ trình HĐQT số 40/TT-CKDK ngày 05/06/2025 về việc Triển khai thiết lập hạn mức tín dụng tại các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Biên bản tổng hợp phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT số 10 /BB-THYK-HĐQT ngày 06/06/2025;

**QUYẾT NGHỊ**

- Điều 1:** Phê duyệt việc triển khai thiết lập hạn mức tín dụng tại các tổ chức tín dụng theo các nội dung đề xuất của Ban Giám đốc Công ty (*Chi tiết hạn mức tín dụng tại Phụ lục đính kèm*).
- Điều 2:** Giao Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo triển khai thực hiện, ký kết các văn bản, hợp đồng, chứng từ liên quan đảm bảo hiệu quả hoạt động và tuân thủ đúng quy định của Công ty và pháp luật.
- Điều 3:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Giám đốc, trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (để giám sát, chỉ đạo t/h);
- Ban Giám đốc (để t/h);
- Trưởng các đơn vị PSI (để biết);
- Lưu VT, HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**PHỤ LỤC 01**

**DANH SÁCH HẠN MỨC TÍN DỤNG THIẾT LẬP**

(Ban hành kèm theo NQ số 13 /NQ-HDQT-CKDK ngày 06/06/2025)

STT	Ngân hàng	Hạn mức đề xuất thiết lập tối đa (tỷ đồng)	Thông tin giải ngân
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (Vietinbank) – CN Đông Anh	600	Thông tin chi tiết hạn mức nêu tại phụ lục 02->06
2	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Hà Thành	1.000	
3	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Thái Hà	1.500	
4	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – CN Đông Anh	600	
5	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – CN Sở Giao dịch	400	
6	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)	300	

**PHỤ LỤC 02**  
**HẠN MỨC TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**  
**(VIETINBANK)**

*(Ban hành kèm theo NQ số 13 /NQ-HDQT-CKDK ngày 06/06/2025)*

Giá trị hạn mức	Tối đa 600.000.000.000 VNĐ (Sáu trăm tỷ đồng)
Mục đích vay vốn	Đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc các mục đích theo quy định tín dụng của các tổ chức tín dụng theo từng thời kỳ
Thời hạn cho vay	Tối đa không quá 06 tháng/giấy nhận nợ đối với hạn mức cho vay ngắn hạn. Tối đa 03 tháng/khoản vay đối với khoản vay theo hạn mức thấu chi
Lãi suất	Theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ.
Phương thức giải ngân	Giải ngân trực tiếp sang bên thứ 3 là bên bán hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán cho PSI trong các Hợp đồng đầu tư, kinh doanh Trái phiếu Chính phủ hoặc giải ngân bù đắp.
Tài sản đảm bảo	Cho vay có bảo đảm tối đa 100% tài sản thanh khoản cao.
Tỷ lệ cấp tín dụng	Theo quy định của VietinBank tại từng thời kỳ.
Thời gian sử dụng hạn mức	Tối đa 12 tháng.



**PHỤ LỤC 03-04**

**HẠN MỨC VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ  
PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BIDV)**

(Ban hành kèm theo NQ số 13 /NQ-HDQT-CKDK ngày 06/06/2025)

Chi nhánh	BIDV - CN Thái Hà	BIDV - CN Hà Thành
Giá trị hạn mức	Tối đa 1.500.000.000 VNĐ (Một nghìn năm trăm tỷ đồng)	Tối đa 1.000.000.000 VNĐ (Một nghìn tỷ đồng)
Loại hạn mức	Hạn mức thấu chi và hạn mức vay vốn từng lần	
Mục đích vay vốn	Đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc các mục đích theo quy định tín dụng của tổ chức tín dụng theo từng thời kỳ	
Lãi suất	Theo quy định của BIDV tại từng thời điểm vay vốn	
Phương thức giải ngân	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giải ngân trực tiếp vào tài khoản thanh toán giao dịch trái phiếu chính phủ của PSI trong nước.</li><li>- Giải ngân bù đắp vào tài khoản PSI tại BIDV, tối đa không quá 03 tháng kể từ thời điểm PSI đầu tư</li></ul>	
Tài sản đảm bảo	Cho vay có bảo đảm bằng tài sản thanh khoản cao theo quy định của BIDV trong từng thời kỳ	
Tỷ lệ cấp tín dụng	Theo quy định của BIDV tại từng thời kỳ	
Thời gian sử dụng hạn mức	Tối đa 12 tháng.	

**PHỤ LỤC 05 - 06**

**HẠN MỨC VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VCB)**

*(Ban hành kèm theo NQ số 43 /NQ-HĐQT-CKDK ngày 06/06/2025)*

Giá trị hạn mức	VCB – CN Đông Anh	VCB – CN Sở giao dịch
Giá trị hạn mức	Tối đa 600.000.000.000 VNĐ (Sáu trăm tỷ đồng)	Tối đa 400.000.000.000 VNĐ (Bốn trăm tỷ đồng)
Mục đích vay vốn	Đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc các mục đích theo quy định tín dụng của tổ chức tín dụng theo từng thời kỳ	
Thời hạn cho vay	Tối đa không quá 06 tháng	
Lãi suất	Theo quy định của VCB trong từng thời kỳ	
Phương thức giải ngân	Giải ngân trực tiếp/Bù đắp cho PSI hoặc bên thứ 3 theo quy định các Hợp đồng đầu tư, kinh doanh trái phiếu niêm yết.	
Tài sản đảm bảo	Theo quy định của VCB tại thời điểm cấp tín dụng.	
Tỷ lệ cấp tín dụng	Theo quy định của VCB tại thời điểm cấp tín dụng.	
Thời gian sử dụng hạn mức	Tối đa 12 tháng.	

**PHỤ LỤC 07**

**HẠN MỨC TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HDBANK)**

(Ban hành kèm theo NQ số 13/NQ-HĐQT-CKDK ngày 06/06/2025)

Giá trị hạn mức	Tối đa 300.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng)
Mục đích vay vốn	Đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc các mục đích theo quy định tín dụng của các tổ chức tín dụng theo từng thời kỳ
Thời hạn cho vay	Tối đa 05 tháng/Giấy nhận nợ (Theo quy định tại Thông báo xét duyệt cấp tín dụng của HDBank)
Lãi suất	Theo quy định của HDBank tại từng thời điểm giải ngân
Phương thức giải ngân	Giải ngân trực tiếp sang bên thứ 3 là bên bán hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán cho PSI trong các Hợp đồng đầu tư, kinh doanh Trái phiếu Chính phủ hoặc giải ngân bù đắp.
Tài sản đảm bảo	Cho vay tín chấp có duy trì Casa đối ứng hoặc cho vay có tài sản bảo đảm là giấy tờ có giá do HDBank phát hành/các tài sản khác theo quy định của HDBank trong từng thời kỳ.
Tỷ lệ cấp tín dụng	Theo quy định của HDBank tại thời điểm cấp tín dụng
Thời gian sử dụng hạn mức	Tối đa 12 tháng.

